

**BIÊN BẢN****Về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

Hôm nay, hồi 14h00 ngày 30 tháng 01 năm 2024.

Tại: Bảng tin nhà trường, Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh.

Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) tại cơ quan bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc:

**I- Thành phần lập biên bản, gồm:**

- |                             |                                 |
|-----------------------------|---------------------------------|
| 1/ Ông Trần Văn Sỏi         | - Hiệu trưởng                   |
| 2/ Bà Lê Thị Quế Ly         | - Chủ tịch Công Đoàn            |
| 3/ Bà Phạm Thị Thu Thủy     | - Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 4/ Bà Phạm Thị Phương Nhung | - Thư ký Hội đồng;              |
| 5/ Nguyễn Thị Hoài Thu      | - Tổ phó tổ VP&GV               |

**II- Nội dung:**

- Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;  
- Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ Về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Căn cứ Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND Thành phố Hạ Long “Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ”;

- Theo quy định, tổng số người thuộc diện phải kê khai năm 2023 của Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh là 04 người, trong đó:

- + Số người thực hiện kê khai lần đầu: 0 người.
- + Số người thực hiện kê khai bổ sung: 0 người.
- + Số người thực hiện kê khai hàng năm: 04 người.
- + Số người thực hiện kê khai phục vụ công tác cán bộ: 0 người.
- Số người phải công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập: 04 người.

Danh sách những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải công khai Bản kê khai:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phương thức kê khai (lần đầu/ bổ sung/ hàng năm/ phục vụ công tác cán bộ)
1	Trần Văn Sợi	Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm
2	Phan Thanh Quảng	Phó Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm
3	Lê Thị Quế Ly	Phó Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm
4	Hà Văn Duẩn	Phó Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm

- Sau khi người có nghĩa vụ phải kê khai hoàn thành việc kê khai theo quy định, đơn vị Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh tổ chức tiến hành công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị, với các nội dung sau:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ ngày 30 tháng 01 năm 2024, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 16 tháng 02 năm 2024 (15 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập và các Bản kê khai tương ứng. Các bản kê khai được niêm yết tại vị trí đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 14h30p cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Nguyễn Thị Hoài Thu



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Văn Sợi

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI  
CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI  
TÀI SẢN, THU NHẬP

Lê Thị Quế Ly

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Lê Thị Quế Ly

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ  
NIÊM YẾT

1. Phạm Thị Thu Thủy

2. Phạm Thị Phương Nhung

**BIÊN BẢN****Kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.**

Hôm nay, hồi 14h00 ngày 16 tháng 02 năm 2024.

Tại: Văn phòng nhà trường, Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) tại cơ quan bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc:

**I- Thành phần lập biên bản, gồm:**

- |                             |                                 |
|-----------------------------|---------------------------------|
| 1/ Ông Trần Văn Sỏi         | - Hiệu trưởng                   |
| 2/ Bà Lê Thị Quế Ly         | - Chủ tịch Công Đoàn            |
| 3/ Bà Phạm Thị Thu Thủy     | - Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 4/ Bà Phạm Thị Phương Nhung | - Thư ký Hội đồng;              |
| 5/ Nguyễn Thị Hoài Thu      | - Tổ phó tổ VP&GV               |

Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành tổ chức lập biên bản kết thúc việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có nghĩa vụ phải kê khai hiện đang công tác tại đơn vị Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh, như sau:

**II- Nội dung:**

- Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;
- Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ Về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Căn cứ Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND Thành phố Hạ Long “Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ”;

Sau 15 ngày liên tục, kể từ ngày công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai bản kê khai tài sản năm 2023, với các nội dung sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 30 tháng 01 năm 2024
- Thời gian kết thúc công khai: ngày 16 tháng 02 năm 2024

- Theo quy định, tổng số người thuộc diện phải kê khai năm 2023 của đơn vị Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh là 04 người, được công khai bằng hình thức niêm yết Bản kê khai tài sản.

- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu vào hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức lưu tại cơ quan, đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 14h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**




**Nguyễn Thị Hoài Thu**



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Trần Văn Sợi**

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI CÔNG  
KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN,  
THU NHẬP**



**Lê Thị Quế Ly**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**



**Lê Thị Quế Ly**

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ  
NIÊM YẾT**

1. Phạm Thị Thu Thủy



2. Phạm Thị Phương Nhung



**Phụ lục 1**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ  
THPT TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**

**(Ngày 10 tháng 12 năm 2023)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THỊ QUẾ LY**. Năm sinh: 01/09/1978

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng Trường PTDTNT THCS và THPT Tỉnh.Quảng Ninh.

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường PTDTNT THCS và THPT Tỉnh.Quảng Ninh.

- Nơi thường trú: Tổ 1 khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Số thẻ căn cước công dân: 022178003660; ngày cấp 10/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN NGỌC** Năm sinh: 28/11/1969.

- Nghề nghiệp: Công an

- Nơi làm việc: Công an tỉnh Quảng Ninh

- Nơi thường trú: Tổ 1 khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Thẻ căn cước công dân: 022069002531; ngày cấp: 04/9/2019; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGÂN**, - Ngày, tháng, năm sinh: 24/05/2007

- Nơi thường trú: Tổ 1 khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất





## 1.1. Đất ở

### 1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 316, Tổ 1 khu 8, phường Hồng Hà, Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích 487,7 m<sup>2</sup>, trong đó xây dựng đất ở là 185 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 302,7m<sup>2</sup>
- Giá trị: không xác định được do bố mẹ chồng sở hữu từ lâu, sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tặng lại cho con trai là Nguyễn Xuân Ngọc (chồng).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số Đ 261703 cấp ngày 25/10/2022 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc (cấp đổi từ số Đ 090854 ngày 27/9/2022 đứng tên mẹ chồng Đinh Thị Mến).
- Thông tin khác: Đất mẹ chồng chuyển quyền sở hữu cho chồng, bố mẹ chồng đã xây dựng nhà thứ nhất, hiện tại gia đình đang quản lý và sử dụng.

### 1.1.2. Thừa thứ hai:

- Địa chỉ: Tổ 1, khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh (trước đây là tổ 26B, khu 3B, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).
- Diện tích: 47,8 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 268 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số A0199273 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 11/5/2006 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc, Lê Thị Quế Ly (chuyển nhượng ngày 22/5/2015 từ chủ cũ là chú Nguyễn Quý Thu và thím Nguyễn Thị Sáu).
- Thông tin khác: Chú ruột (bên chồng) Nguyễn Quý Thu xây dựng từ năm 1992 (thời điểm trước khi chuyển nhượng). Đất trước đây bố mẹ chồng nhượng lại 1 phần đất cho chú, hiện tại chú không sử dụng nên để lại).

### 1.1.3. Thừa thứ ba:

- Địa chỉ: Thửa A28, Khu tái định cư Cột 5, Cột 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích: 96,25 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 500.000.000 đồng (mua năm 2014).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số A 0067185 ngày 28/5/2006 của UBND thành phố Hạ Long đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc, Lê Thị Quế Ly (chuyển nhượng ngày 25/11/2014 từ chủ cũ Trần Văn Thuận).
- + Thông tin khác (nếu có): Đất mua lại, chưa xây dựng, hiện gia đình quản lý.

### 1.2.4. Thừa thứ tư:

- Loại đất: Ô số 43, Lô LK2, Phường Ka Long, Tp Móng Cái, Quảng Ninh.
- Diện tích: 90 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 900.000.000 đồng. (mua năm 2014)

*Mh*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BU 353885 ngày 26/6/2014 của UBND thành phố Móng Cái, đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc.

- Thông tin khác: Nhận quyền sở hữu năm 2014, chưa xây dựng nhà

1.2.5. Thừa thừa năm:

- Địa chỉ: Ô số 16, lô A8, khu đô thị mới phía đông Hòn Cặp Bè, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh.

- Diện tích: 90 m<sup>2</sup> đất xây dựng;

- Giá trị: 7,8 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận QSDĐ: Số Đ 265996 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 25/8/2022 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc, Lê Thị Quế Ly (cấp lại từ số DD CO22454, UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 01/4/2020 do sai địa chỉ).

- Thông tin khác (nếu có) Đứng tên hộ mẹ đẻ. Trước khi chuyển nhượng chủ cũ đã xây dựng nhà. Hiện nay gia đình bên mẹ đẻ đang quản lý, sử dụng.

1.2. Các loại đất khác: **Không**

2. Nhà ở

2.1.1. Nhà ở thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 1 khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 120 m<sup>2</sup> x 2 tầng = 240 m<sup>2</sup>)

- Giá trị xây dựng: không xác định do nhà của bố mẹ chồng xây dựng từ lâu nay chuyển quyền sử dụng cho chồng là Nguyễn Xuân Ngọc.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số Đ 261703 cấp ngày 25/10/2022 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc (cấp đổi từ số Đ 090854 ngày 27/9/2022 đứng tên mẹ chồng Đinh Thị Mến).

- Thông tin khác: Đất mẹ chồng chuyển quyền sở hữu cho chồng, (nhà bố mẹ chồng đã xây dựng nhà thứ nhất, hiện tại gia đình đang quản lý và sử dụng).

2.1.2. Nhà ở thứ hai:

- Địa chỉ: Tổ 1, khu 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh (trước đây là tổ 26B, khu 3B, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

- Diện tích: 47,8 m<sup>2</sup>

- Giá trị: 268.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số A0199273 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 11/5/2006 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc, Lê Thị Quế Ly (chuyển nhượng ngày 22/5/2015 từ chủ cũ là chú Nguyễn Quý Thu và thím Nguyễn Thị Sáu).

- Thông tin khác: Chú ruột (bên chồng) Nguyễn Quý Thu xây dựng từ năm 1992 (thời điểm trước khi chuyển nhượng). Đất trước đây bố mẹ chồng nhượng lại 1 phần đất cho chú, hiện tại chú không sử dụng nên để lại.

### 2.1.3. Nhà ở thứ ba:

- Địa chỉ: Ô số, 16, lô A8, khu đô thị mới phía đông Hòn Cặp Bè, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh.

- Tổng diện tích: 520,63m<sup>2</sup> (5 tầng 1 tum).

- Giá trị: 7,8 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận QSDĐ: Số Đ 265996 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 25/8/2022 đứng tên Nguyễn Xuân Ngọc, Lê Thị Quế Ly (cấp lại từ số DD CO22454, UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 01/4/2020 do sai địa chỉ).

- Thông tin khác (nếu có) Đứng tên hộ mẹ đẻ. Trước khi chuyển nhượng chủ cũ đã xây dựng nhà. Hiện nay gia đình bên mẹ đẻ đang quản lý, sử dụng.

### 2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

#### 3. Tài sản gắn liền trên đất

3.1. Cây lâu năm: **Không**

3.2. Rừng sản xuất: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 4.106.000.000 đồng, trong đó:

- Tiền đã kê khai ngày 10/ 12/2022: 600.000.000 đồng.

- Số tiền phát sinh sau ngày 10/10/2022 gồm: Tiết kiệm từ lương 2 vợ chồng năm 2023: 200.000.000 đồng; số còn lại là tiền mẹ chồng (cao tuổi) chuyển cho con trai.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)

- Ô tô: 01 biển kiểm soát 14A.380.90 (mua năm 2019) mang tên Lê Thị Quế Ly

- 01 xe biển kiểm soát 14A 46669 mang tên Nguyễn Xuân Ngọc (mẹ chồng bán xe cũ giá 1,1 tỉ, thêm vào 1.2 tỉ mua xe mới cho con trai đứng tên từ năm 2020).

- 01 ca nô biển kiểm soát QN 8969 cũ đã qua sử dụng giá trị 70.000.000 đồng mua năm 2016.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài: **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không có**



10. Tổng các khoản thu nhập chung: > 478 triệu đồng ( Lương chồng 297.695.000 đồng, Lương vợ: 181.227.000 đồng; 70.000.000 đồng (cho thuê nhà của mẹ chồng – mẹ chồng giao cho cầm phòng khi bà ốm đau).

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô,</p>	<p>+ Tăng 3506 triệu đồng</p>	<p>- 200 triệu đồng</p> <p>- 3306 triệu đồng</p>	<p>- Tiền tiết kiệm từ lương năm 2023</p> <p>- Cuối năm 2022 Tiền mẹ chồng gửi (thời điểm đã thực hiện kê khai TS nộp cấp trên nên không có trong bản KCTS năm 2022 nay bổ sung) + tiền lãi tiết kiệm 2023</p>

*M*

*Uuduy*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
xe gắn máy... 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		+ Tăng 3784 triệu đồng	- Tiền lương 2 vợ chồng năm 2023 là 478 triệu đồng - Cuối năm 2022 Tiền mẹ chồng gửi (thời điểm đã thực hiện kê khai TS nộp cấp trên nên không có trong bản KKTS năm 2022 nay bổ sung) + tiền lãi tiết kiệm 2023 là 3306 triệu

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập  
 01/12/2023 ngày 29 tháng 12 năm 2023

**Người nhận Bản kê khai**

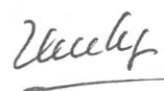
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Hoàng Ngọc Phụng

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập  
 Quảng Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2023

**Người kê khai tài sản**



Lê Thị Quế Ly

## **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập.

- Họ và tên: HÀ VĂN DUẤN Ngày tháng năm sinh: 20/08/1966

- Chức vụ/ chức danh công tác: P. Hiệu trưởng

- Đơn vị công tác: Trường PTDT Nội trú Tỉnh .

- Nơi thường trú: Tổ 15 Khu 4 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Số giấy chứng minh nhân dân: 100761951, ngày cấp 22 tháng 4 năm 2014, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.

2. Vợ của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa Ngày tháng năm sinh: 03/03/1964

- Chức danh công tác: Hưu trí

- Đơn vị công tác: Không

- Nơi thường trú: Tổ 15 Khu 4 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Số giấy chứng minh nhân dân: 100761952, ngày cấp 22 tháng 4 năm 2014, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.

3. Con chưa thành niên: không - Đã đi làm

### **II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở: Mua của Công ty LI CO GI

1.1.1. Thừa thứ nhất:

+ Địa chỉ số 152, Phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Diện tích: 120 m<sup>2</sup>

+ Giá trị: 264 triệu đồng



+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BA 986 345 do UBND thành phố Hạ Long cấp.

+ Thông tin khác ( nếu có ): Không

1.1.2. Thừa thứ 2: Không

1.2. Các loại đất khác: Không

1.2.1. Mảnh thứ nhất: Không.....

+ Địa chỉ.....

+ Diện tích.....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: .....

+ Thông tin khác: .....

1.2.2 Mảnh thứ 2: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng.

2.1. Nhà ở

2.1.1. Nhà thứ nhất: Địa chỉ Tổ 15 Khu 4 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Loại nhà: Nhà riêng                      Cấp công trình: Cấp III

+ Diện tích xây dựng: 80m<sup>2</sup>

+ Giá trị: 600.000.000 (sáu trăm triệu)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BA986 435

2.1.2. Nhà thứ hai ( trở lên ): Không

2.2. Công trình xây dựng khác ( nếu có ): Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: không

+ Loại công trình..... Cấp công trình.....

+ Diện tích: .....

+ Giá trị : .....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: .....

+ Thông tin khác: .....

2.2.2. Công trình thứ 2 ( Trở lên ): không

3. Tài sản khác gắn liền với đất

3.1. Cây lâu năm : Không có

3.2. Rừng sản xuất: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng , kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng trị giá 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền ( Tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu trở lên: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ khác mà tổng giá trị từ 50 triệu trở lên: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp đăng ký ( Ô tô)

Ô tô : 01 Chiếc - 680.000.000 đồng (Thời điểm 2015)

7.2. Tài sản khác ( đồ mỹ nghệ , đồ thờ cúng, bàn ghế, tranh ảnh. ) : Không

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

10. Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai

- Tổng thu nhập của người kê khai

Năm 2022:

- Tổng thu nhập của vợ: 8,6 triệu x 12 tháng = 103,2 triệu - Từ lương hưu

- Tổng thu nhập từ lương chồng: 17,5 triệu x 12 tháng = 210 triệu

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không - Con lớn đi làm

Tổng các khoản thu nhập chung: 313,2 triệu đồng

Năm 2023

- Tổng thu nhập của vợ: 9.0 triệu x 12 tháng = 108 triệu - Từ lương hưu

- Tổng thu nhập từ lương chồng: 21.5 triệu x 12 tháng = 258 triệu

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không - Con lớn đi làm

Tổng các khoản thu nhập chung: 366 triệu đồng.

### III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC

( Nếu là kê khai tài sản thu nhập lần đầu thì không phải kê khai )

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm.
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở: K	k	



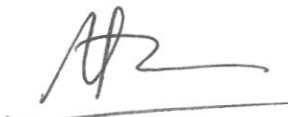
<p>1.2. Các loại đất khác: K</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng.</p> <p>2.1. Nhà ở: K</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác: K</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất.</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không</p> <p>5. Tiền ( Tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: K</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài : Không</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai Năm 2022: Tổng thu nhập 310,8 triệu thu nhập từ lương Năm 2023: tổng thu nhập từ lương 366 triệu đồng</p>	<p>k</p> <p>k</p> <p>k</p> <p>k</p> <p>k</p> <p>k</p> <p>Tăng 55,2 triệu đồng</p>	<p>Do lương tăng theo qui định</p>
--	---	------------------------------------

Ngày nhận bản kê khai tài sản thu nhập

Ngày 19 tháng 12 năm 2023

**Người nhận Bản Kê Khai**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)



Hoàng Ngọc Phúy

Ngày hoàn thành kê khai tài sản thu nhập

Hạ Long, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**Người kê khai**



Hà Văn Duẩn

**Phụ lục I**  
**MẪU BẢN KÊ KHAI VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU, KÊ KHAI**  
**HÀNG NĂM, KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ**

(Kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

**A. MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

**TRƯỜNG PHÓ THÔNG DTNT**  
**THCS&THPT TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...<sup>(1)</sup>**  
**(Ngày 28 tháng 12 năm 2023 )<sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHAN THANH QUẢNG . Ngày tháng năm sinh: 13/6/1963

- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng;

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Phổ thông DTNT Hoàn Bò (Trước khi sát nhập)

- Nơi thường trú: Tổ 4, khu II, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh;

- Số căn cước công dân<sup>(3)</sup>: 022063003420 ; Cấp ngày 06/08/2023 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ĐỖ THỊ HỒNG; Ngày tháng năm sinh: 01/02/1968

- Nghề nghiệp: May mặc – Nội trợ;

- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>:

- Nơi thường trú: Tổ 4, khu II, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 022168000085. cấp ngày 22/12/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ hai:

- Họ và tên: PHAN TRUNG HIẾU ; Ngày tháng năm sinh: 03/03/2006.

- Nơi thường trú: Tổ 4, khu II, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh;

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 022206004370 ngày cấp: 16/4/2021. nơi cấp. Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ ba (trở lên): .

- Họ và tên: PHAN ANH ĐỨC; Ngày tháng năm sinh: 21/09/2007

- Nơi thường trú: Tổ 4, khu II, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 022207012864, ngày cấp 27/02/2022 nơi cấp. Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thừa nhất:



Phạm Thanh Tuấn

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Tổ 4 , khu phố II, phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 130m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 520 triệu VNĐ.( theo định giá của nhà nước )
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>số: K918199 do UBND Huyện Hoành Bồ cấp ngày 29/10/1998

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>:Không.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác <sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất ở và đất vườn tạp; Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố II, phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

- Diện tích: 350m<sup>2</sup>

- Giá trị <sup>(10)</sup>; khoảng 500 triệu VNĐ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số: Q 916368 Do UBND Huyện Hoành Bồ cấp

- Thông tin khác (nếu có): Đất do Bố, Mẹ để là Phan Xuân Thi và Phạm Thị Thuộc chuyển nhượng cho con.

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:.....

- Địa chỉ: Số nhà 108, Tổ 4 , khu phố II, phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ống, 3 tầng khép kín.

- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: 300m<sup>2</sup>;

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 1 tỷ VNĐ.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: ông Phan Thanh Quảng

- Thông tin khác (nếu có): Không;

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác <sup>(16)</sup>: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: ..... Địa chỉ:.....

- Loại công trình: ..... cấp công trình: .....

- Diện tích:.....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây: Cây ăn quả. Số lượng: 20 cây ; Giá trị<sup>(10)</sup>: 50 triệu VNĐ

- Loại cây: ..... Số lượng: ..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

Phan Thanh Quảng

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không

- Loại rừng: ..... Diện tích: ..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng: ..... Diện tích: ..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: ..... Số lượng: ..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi: ..... Số lượng: ..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: ..... Số lượng: ..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu: ..... Số lượng: ..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: ..... Số lượng: ..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu: ..... Số lượng: ..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn: ..... Giá trị: .....

- Hình thức góp vốn: ..... Giá trị: .....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị: .....

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị: .....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Oto Toyota Altis. Số đăng ký: 14A 33359. Giá trị: 400 tr VNĐ

- Tên tài sản: ..... Số đăng ký: .....

Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không

- Tên tài sản: ..... Năm bắt đầu sở hữu: ..... Giá trị: .....

- Tên tài sản: ..... Năm bắt đầu sở hữu: ..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 276 triệu VNĐ /năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 84 triệu VNĐ/ năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

*kh*

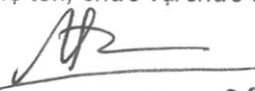
  
Phan Thanh Xuân

- Tổng các khoản thu nhập chung: 360 triệu/ năm VND

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** <sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .	Không có biến động	360.000.000 đồng	Tổng thu nhập tăng lên (Lương và các khoản phụ cấp) do công tác tại trường chuyên biệt

CV ngày 29 tháng 12 năm 2023  
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

  
Hoàng Ngọc Thúy

Hoàn Bò, ngày 28 tháng 12 năm 2023  
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Phạm Thuần Dương





- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số AD-768624.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Không.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: Không.

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: Số nhà 8, Tổ 3, khu 3, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 100m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: Giá trị xây dựng 100.000.000đ ( tại thời điểm 1998).

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số AD-768624

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

*h*

*h* 2

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: Không

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>: không

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 288.000.000 VNĐ/năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 108.000.000 VNĐ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: ~~396.000.000 VNĐ/năm~~ Không


**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** <sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

*th*

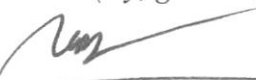
*th*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không	396.000.000 đồng	
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .		( Tăng 44.400.000 )	Tổng thu nhập tăng do tiền lương tăng theo qui định

Q.N., ngày 29 tháng 12 năm 2023  
**NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

  
**Hoàng Ngọc Thủy**

Hạ Long, Ngày 25 tháng 12 năm 2023  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
**Trần Văn Sơn**